

Bản án số: 137/2020/HS-ST

Ngày 14/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Huỳnh Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST-HS ngày 29/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. HÀNG TÚ L**, sinh năm: 1980, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hàng Nông Ng (chết) và bà Trần Nhất L (chết). Có chồng Tô Lê T, sinh năm: 1976 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm: 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2016, bị Công an phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.000.000 đồng.

**2. HỒ THỊ N (Bảy)**, sinh năm: 1985, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 1, phường MH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T (chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm: 1953. Có chồng Huỳnh Đức V, sinh năm: 1983 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2015, nhỏ nhất sinh năm: 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

**3. MAI THỊ THANH Y**, sinh năm: 1987, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 3, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh L, sinh năm: 1960 và bà Trương Thị T, sinh năm: 1962. Có chồng Phạm Thế L sinh năm: 1982 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2007, nhỏ nhất sinh năm: 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

**4. HÀNG THANH N1**, sinh năm: 1984, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hàng Diệu Q (chết) và bà Phan Thị D, sinh năm: 1951. Có chồng Trần Minh Q, sinh năm: 1985 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm: 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

**5. TRẦN THỊ NHƯ T**, sinh năm: 1982, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh P, sinh năm: 1958 và bà La Thị T, sinh năm: 1959. Có chồng Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm: 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

**6. PHAN THỊ THANH H (Tơ)**, sinh năm: 1983, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 5, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T, sinh năm: 1948 và bà Dương Thị L (chết). Có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 2002, nhỏ nhất sinh năm: 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

**7. THÁI THANH Q (Bé năm)**, sinh năm: 1985, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 1, phường MH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Minh T, sinh năm: 1958 và bà Tống Thị Đ, sinh năm: 1958. Có chồng Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1982 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

**8. TRƯƠNG THỊ THANH TH**, sinh năm: 1983, tại Ninh Thuận.

Trú tại: Khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Khắc H, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958. Có chồng Hà Phúc Tr, sinh năm: 1981 và 04 người con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2010, bị Công an phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, với số tiền 1.000.000 đồng.

Các bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Phúc Tr, sinh năm: 1981. (Có mặt)  
Trú tại: Khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Anh Huỳnh Đức V, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)  
Cùng trú tại: Khu phố 1, phường MH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.
- Anh Trần Minh Q, sinh năm: 1985. (Có mặt)  
Trú tại: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tiến hành kiểm tra nhà của HÀNG TÚ L ở số nhà 37A, đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc khu phố 3, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, phát hiện tại phòng ngủ có Hồ Thị N, Mai Thị Thanh Y, Hàng Thanh N1, Trần Thị Như T, Phan Thị Thanh H, Trương Thị Thanh Th, Thái Thanh Q đang đánh bạc, với hình thức chơi bài xì lát ăn thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 26.890.000 đồng; 09 bộ bài tây (Mỗi bộ có 52 lá bài); 01 cái mền, màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 hộp nhựa, bên trong có số tiền: 200.000 đồng là số tiền đánh bạc do các con bạc tự bỏ vào khi kết thúc lượt làm chủ cái. Lực lượng Công an đã mời các đối tượng về trụ sở làm việc, tại Cơ quan điều tra N, Y, N1, T, H, Th, Q, L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra xác định, HÀNG TÚ L đã sử dụng nhà của mình để làm địa điểm và cung cấp bài, các dụng cụ nêu trên để cho Hồ Thị N, Mai Thị Thanh Y, Hàng Thanh N1, Trần Thị Như T, Phan Thị Thanh H, Trương Thị Thanh Th, Thái Thanh Q tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Cụ thể như sau:

- Đối với Hồ Thị N: N dùng số tiền: 13.216.000 đồng đánh bạc để trên người thì bị lực lượng Công an tạm giữ.
- Đối với Mai Thị Thanh Y: Y dùng số tiền: 450.000 đồng đánh bạc, ké Hồ Thị N để trên người thì bị lực lượng Công an tạm giữ.
- Đối với Hàng Thanh N1: N1 dùng số tiền: 23.120.000 đồng đánh bạc để trên người thì bị lực lượng Công an tạm giữ.
- Đối với Trần Thị Như T: T dùng số tiền: 7.200.000 đồng đánh bạc để trên chiếu bạc thì bị lực lượng Công an tạm giữ, số tiền bị tạm giữ của Trang đã nằm trong tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc.
- Đối với Phan Thị Thanh H: H dùng số tiền: 4.600.000 đồng, góp vốn với số tiền: 2.000.000 đồng của Trương Thị Thanh Th đánh bạc, thắng 500.000 đồng để trên người số tiền: 7.100.000 đồng thì bị lực lượng Công an tạm giữ.

- Đối với Trương Thị Thanh Th: Th dùng số tiền: 2.000.000 đồng, góp vốn với số tiền của Phan Thị Thanh H như đã nêu trên, nên số tiền đánh bạc của Th đã nằm trong tổng số tiền dùng để đánh bạc của Hòa.

- Đối với Thái Thanh Q: Q dùng số tiền: 7.400.000 đồng đánh bạc để trên người thì bị lực lượng Công an tạm giữ.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 78.376.000 đồng, gồm: 26.890.000 đồng (Chiếu bạc) + 200.000 đồng (Hộp nhựa) + 13.216.000 đồng (N) + 450.000 đồng (Y) + 23.120.000 đồng (N1) + 7.100.000 đồng (H và Th) + 7.400.000 đồng (Q).

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKS-PRTC ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Loan về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, Y, N1, T, H, Q, Th về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo HÀNG TÚ L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Mai Thị Thanh Y từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo Hồ Thị N từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Trần Thị Như T từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Phan Thị Thanh H từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Trương Thị Thanh Th từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Thái Thanh Q từ 12 đến 15 tháng tù. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hàng Thanh N1 từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo L, N, Y, N1, T, H, Q, Th không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được ở nhà chăm sóc các con còn nhỏ, đang trong tuổi ăn học.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, tại nhà của HÀNG TÚ L ở số nhà 37A, đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc khu phố

3, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Hồ Thị N, Mai Thị Thanh Y, Hàng Thanh N1, Trần Thị Như T, Phan Thị Thanh H, Trương Thị Thanh Th, Thái Thanh Q đã thực hiện hành vi đánh bạc, với số tiền: 78.376.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo HÀNG TÚ L đã sử dụng địa điểm của mình và cung cấp 09 bộ bài tây, 01 cái mền, 01 đĩa sứ, 01 hộp nhựa để cho các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc, với số tiền: 78.376.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N1 có thêm tình tiết giảm nhẹ là có thành tích trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời, các bị cáo đều có các con còn nhỏ, đang trong tuổi ăn học, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao về cho địa phương để giám sát, giáo dục đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Riêng bị cáo L, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, chăm sóc các con và gia đình, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Th và Y không trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo N 30.000.000 đồng. Phạt tiền các bị cáo Q, T mỗi bị cáo 25.000.000 đồng. Phạt tiền các bị cáo H, N1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng. Phạt tiền các bị cáo Y, Th mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trao trả lại cho Hồ Thị N 01 điện thoại di động Nokia, loại phím, màu trắng xám. Trả lại cho anh Huỳnh Đức V 01 xe mô tô, hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số: 85B1- 240.59. Trả lại cho Mai Thị Thanh Y 01 điện thoại di động Nokia, loại phím, màu đen; 01 xe

mô tô, hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển số: 85B1-714.93. Trả lại cho anh Trần Minh Q 01 xe mô tô, hiệu Honda Click, màu đen, biển số: 85V4-0876. Trả lại cho Trần Thị Như T 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc. Trả lại cho Phan Thị Thanh H 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng bạc. Trả lại cho Trương Thị Thanh Th 01 điện thoại di động, không rõ nhãn hiệu, màu đồng, có ốp nhựa màu đen. Trả lại cho anh Hà Phúc T 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Nozza Grande, màu xanh, biển số: 85D1-195.85. Trả lại cho Thái Thanh Q 01 túi xách, màu nâu; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Thái Thanh Q; 01 điện thoại di động, phím bấm, màu đen; số tiền: 146.499.500 đồng. Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc B 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Nozza, màu trắng, biển số: 85B1-115.65 (Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe). Trả lại cho HÀNG TÚ L 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8. Đây là những tài sản không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra trao trả lại cho những người nêu trên là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số: 85B1-542.45, thuộc quyền sở hữu của Trần Thị Như T và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung M31, màu xanh đen của Thái Thanh Q. Quá trình điều tra xác định, T, Q không sử dụng những tài sản nêu trên vào việc đánh bạc nên trả lại xe cho T, Q là có căn cứ.

Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ: Số tiền: 96.026.000 đồng. Trong đó: Số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 78.376.000 đồng (Trên chiếu bạc: 26.890.000 đồng, trong hộp nhựa: 200.000 đồng, của Q: 7.400.000 đồng, của N: 13.216.000 đồng, của Y: 450.000 đồng, của N1: 23.120.000 đồng, của H và Th: 7.100.000 đồng) nên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ. Đối với số tiền: 17.650.000 đồng, không sử dụng vào việc đánh bạc (Trong đó: Của Th: 9.450.000 đồng, của L: 8.200.000 đồng) nên trả lại cho Trương Thị Thanh Th, HÀNG TÚ L là có căn cứ.

Đối với 09 bộ bài tây (Mỗi bộ có 52 lá bài); 01 cái mèn, màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 hộp nhựa. Đây là công cụ dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo HÀNG TÚ L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo HÀNG TÚ L 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thị N, Mai Thị Thanh Y, Trần Thị Như T, Thái Thanh Q, Phan Thị Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Như T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thanh Q 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thanh H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Thanh Y 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hàng Thanh N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Hàng Thanh N1 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hồ Thị N, Thái Thanh Q cho Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Phan Thị Thanh H, Mai Thị Thanh Y cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Hàng Thanh N1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Thị Như T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Thanh Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thanh Th 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập sung quỹ Nhà nước cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Hồ Thị N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Phạt tiền các bị cáo Thái Thanh Q, Trần Thị Như T mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Phạt tiền các bị cáo Phan Thị Thanh H, Hàng Thanh N1 mỗi bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Phạt tiền các bị cáo Mai Thị Thanh Y, Trương Thị Thanh Th mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 78.376.000 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) theo ủy nhiệm chi số 42 ngày 22/10/2020 tại kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Trả lại cho Trương Thị Thanh Th số tiền 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), trả lại cho HÀNG TÚ L số tiền 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm ngàn đồng) theo ủy nhiệm chi số 42 ngày 22/10/2020 tại kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Trả lại cho Trần Thị Như T 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số: 85B1-542.45, trả lại cho Thái Thanh Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung M31, màu xanh đen, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Tịch thu tiêu hủy 09 bộ bài tây (mỗi bộ có 52 lá bài); 01 cái mền màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 hộp nhựa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo HÀNG TÚ L, Hồ Thị N, Mai Thị Thanh Y, Hàng Thanh N1, Trần Thị Như T, Phan Thị Thanh H, Thái Thanh Q, Trương Thị Thanh Th mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ



liên quan, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Ngân, Yến, Nhã, Trang, Hòa, Qua).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Hải**





